TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2020/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đồng Vi Sa N, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số A1 đường A2, khóm A3, phường A4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà Sơn Thị Ngọc Q, sinh năm 19XX

Địa chỉ: Số B1 đường B2, khóm B3, phường B4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đồng Vi Sa N và bà Sơn Thị Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đồng Vi Sa N và bà Sơn Thị Ngọc Q đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Đồng Vi Sa N và bà Sơn Thị Ngọc Q đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Đồng Thiên B (nam, sinh ngày 21 tháng 8 năm 201X) hiện đang sống chung với ông N tại địa

chỉ số A1 đường A2, khóm A3, phường A4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho ông Đồng Vi Sa N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu B đủ 18 tuổi, bà Sơn Thị Ngọc Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B và giao cháu Đông Nhã H (nữ, sinh ngày 11 tháng 3 năm 201X) hiện nay đang sống chung với bà Q tại địa chỉ số B1 đường B2, khóm B3, phường B4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho bà Sơn Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi, ông Đồng Vi Sa N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H.

Ông Đồng Vi Sa N và bà Sơn Thị Ngọc Q đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Ông Đồng Vi Sa N và bà Sơn Thị Ngọc Q đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đồng Vi Sa N và bà Sơn Thị Ngọc Q đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đồng Vi Sa N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004469 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho ông N số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường B3, TP Sóc Trăng, T. ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ